

Số: *79* /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày *18* tháng 01 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực  
đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý  
của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2546/QĐ-BTP ngày 26/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 12/TTr-STP ngày 05/01/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (có *Phụ lục I* kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ **09** thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm được ban hành tại Quyết định số 2543/QĐ-UBND ngày 30/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc công bố danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa năm 2021 thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (có *Phụ lục II* kèm theo).

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, HCC.

Linhnd.01.2023

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Tiến**



**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THÁI NGUYÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /QĐ-UBND ngày 18 tháng 01 năm 2023 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                     | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                               | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                         | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cơ chế giải quyết TTHC     |
|-----|----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| I   | <b>LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM</b>                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                            |
| 1   | Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | (1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không | - Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;<br>(số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên);<br>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của | - Phí đăng ký giao dịch bảo đảm lần đầu: 80.000 đồng/hồ sơ<br>- Miễn thu phí đối với trường hợp:<br>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn | - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;<br>- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIV, Kỳ họp thứ 2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban | Một cửa/Một của liên thông |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Căn cứ pháp lý                                                       | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------|
|     |                        | <p>quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy</p> | <p>UBND cấp huyện.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã</p> | <p>quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>+ Đề nghị sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung</p> | <p>hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> |                    | <p>đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                              | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Cơ chế giải quyết TTHC     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|     |                                                                                     | (b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |                            |
| 2   | Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | (1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên: (số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên);</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</li> <li>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký: 60.000đồng/hồ sơ</li> <li>- Miễn thu phí đối với trường hợp: + Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</li> <li>- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XIV, Kỳ họp thứ 2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</li> </ul> | Một cửa/Một của liên thông |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                             | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số</p> | <p>kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã</p> | <p>số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>+ Đề nghị sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa</p> |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                              | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định</p> |                    | thông báo việc kê biên của chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án. |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                         | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ chế giải quyết TTHC     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|     |                                                                                | tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |                            |
| 3   | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | <p>(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất,</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên;</p> <p>(số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên);</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã</p> | <p>- Phí xóa đăng ký giao dịch bảo đảm: 20.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn thu phí đối với trường hợp:<br/>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về</p> | <p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóá XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóá XIV, Kỳ họp thứ 2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> | Một cửa/Một của liên thông |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch</p> |                    | <p>chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>+ Đề nghị sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của chấp hành viên theo</p> |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có)               | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> |                    | quy định của pháp luật thi hành án. |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ chế giải quyết TTHC     |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| 4   | Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất | <p>(1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp</p> | <p>- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên; (số 17 đường Đội Cấn, phường Trưng Vương, thành phố Thái Nguyên);</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã</p> | <p>- Phí đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm: 30.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn thu phí đối với trường hợp:<br/>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ</p> | <p>- Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;</p> <p>- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XIV, Kỳ họp thứ 2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> | Một cửa/Một của liên thông |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng</p> |                    | <p>phát triển nông nghiệp, nông thôn.</p> <p>+ Đề nghị sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính             | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Địa điểm thực hiện             | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                | Căn cứ pháp lý                                                                           | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|     |                                    | <p>mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> |                                |                                                      |                                                                                          |                        |
| 5   | Chuyển tiếp đăng ký thể chấp quyền | (1) Trong ngày làm việc nhận được hồ sơ hợp lệ; nếu thời điểm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | - Trung tâm Phục vụ hành chính | - Phí đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã | - Nghị định số 99/2022/NĐ-CP ngày 30/11/2022 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm; | Một cửa/Một            |

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                             | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Địa điểm thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                         | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|     | tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất | <p>nhận hồ sơ sau 15 giờ cùng ngày thì có thể hoàn thành việc đăng ký trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cơ quan đăng ký có lý do chính đáng phải kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ đăng ký thì thời hạn giải quyết hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</p> <p>(2) Trường hợp hồ sơ đăng ký đối với quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được nộp thông qua Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung</p> | <p>công tỉnh Thái Nguyên:</p> <p>(số 17 đường Đội Cấn, phường Trung Vương, thành phố Thái Nguyên);</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp huyện.</p> <p>- Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC của UBND cấp xã</p> | <p>đăng ký: 60.000 đồng/hồ sơ</p> <p>- Miễn thu phí đối với trường hợp:<br/>+ Các cá nhân, hộ gia đình vay vốn tại tổ chức tín dụng thuộc một trong các lĩnh vực cho vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn quy định tại Điều 4, Điều 9 của Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn.</p> | <p>- Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XIII, Kỳ họp thứ 3 ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khốa XIV, Kỳ họp thứ 2 Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 49/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;</p> | của liên thông         |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thì thời hạn giải quyết hồ sơ được tính từ thời điểm Văn phòng đăng ký đất đai nhận được hồ sơ đăng ký hợp lệ.</p> <p>(3) Thời gian không tính vào thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP bao gồm:</p> <p>(a) Thời gian xảy ra sự kiện thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, sự cố hệ thống đăng ký trực tuyến, hỏng mạng lưới điện, mạng internet hoặc xảy ra sự kiện bất</p> |                    | <p>+ Đề nghị sửa chữa sai sót về nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng, thông báo do lỗi của cán bộ đăng ký.</p> <p>+ Thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, yêu cầu thay đổi nội dung đã thông báo việc kê biên tài sản thi hành án, xóa thông báo việc kê biên của chấp hành viên theo quy định của pháp luật thi hành án.</p> |                |                        |

| STT | Tên thủ tục hành chính | Thời gian giải quyết                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Địa điểm thực hiện | Phí / Lệ Phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý | Cơ chế giải quyết TTHC |
|-----|------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|-----------------------|----------------|------------------------|
|     |                        | <p>khả kháng khác theo văn bản hoặc theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền dẫn đến cơ quan đăng ký không thể thực hiện được việc đăng ký theo thủ tục và thời hạn quy định tại Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> <p>(b) Thời gian cơ quan đăng ký thực hiện thủ tục quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 99/2022/NĐ-CP.</p> |                    |                       |                |                        |



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 79 /QĐ-UBND  
ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên)

| STT | Tên thủ tục hành chính                                                                                                                                                                                                                         |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất (gồm trường hợp đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất hoặc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất đồng thời với tài sản gắn liền với đất hoặc đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất) |
| 2   | Đăng ký thế chấp dự án đầu tư xây dựng nhà ở, nhà ở hình thành trong tương lai                                                                                                                                                                 |
| 3   | Đăng ký thế chấp tài sản gắn liền với đất không phải là nhà ở mà tài sản đó đã hình thành nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu trên Giấy chứng nhận                                                                                         |
| 4   | Đăng ký bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản gắn liền với đất có bảo lưu quyền sở hữu                                                                                                                                         |
| 5   | Đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký                                                                                                                                        |
| 6   | Sửa chữa sai sót nội dung biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã đăng ký do lỗi của cơ quan đăng ký                                                                                                             |
| 7   | Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản thế chấp bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                      |
| 8   | Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở                                                                                                                                                                 |
| 9   | Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất                                                                                                                                                                 |